TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2024/HNGĐ - ST Ngày: 26/8/2024 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Hùng.

Bà Hà Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1989. (Có mặt).

Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1998. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn HM, xã MT, huyện NL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Phạm Văn L trình bày: Anh và chị Lê Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện NL, tỉnh TH. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, thời gian về sau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất cách làm ăn, cư sử trong gia đình, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ đầu năm 2023, chị T đã về nhà bố, mẹ đẻ ở làng N, xã CN, huyện NL, sau đó bỏ đi làm ăn ở tỉnh Bắc Ninh, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Sự việc đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị T có hai con chung là Phạm Minh C, sinh ngày 03/6/2017 và Phạm Khánh L, sinh ngày 17/6/2021. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đầu năm 2023 đến nay, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con, chị T không đóng góp gì về việc nuôi con mà còn vay nợ dẫn đến có người nhắn tin cho anh và đến nhà anh đòi nợ chị T. Năm học 2023- 2024 cháu C được nhà trường tặng giấy khen, cháu L được khen thưởng bé ngoan. Vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con cho anh, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là chị Lê Thị T trình bày: Chị công nhận lời khai của anh L về việc kết hôn, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng hiện nay là đúng. Nay anh L khởi kiện ly hôn, chị đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L và chị được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung như anh L trinh bày là đúng, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Giao cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị T thừa nhận kể từ khi vợ chồng sống ly thân đầu năm 2023 đến nay, chị đi làm công nhân ở tỉnh BN, khoảng 2 đến 3 tháng chị mới về thăm con một vài ngày, khi về thăm con chị thấy các con được anh L chăm sóc học hành đầy đủ, khỏe mạnh bình thường, nên chị không đóng góp tiền cho anh L nuôi con, việc có người nhắn tin đòi nợ như anh L trình bày là đúng, hiện nay số tiền vay nợ chị đã trả xong, còn khoản nợ mua xe chị còn nợ có hai tháng. Nếu được nuôi con chị sẽ nghỉ làm ở BN chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn con được giao chị vẫn đồng ý để cho anh L chăm sóc cho hai anh em được ở cùng nhau, khi nào em gái út của chị đi xuất khẩu lao động thì chị sẽ đón con về ở cùng với bố mẹ của chị.

Về tài sản: Chị và anh L sẽ tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28; 35; 39; 147 của BLTTDS, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho anh Phạm Văn L được ly hôn chị Lê Thị T. Giao cháu Phạm Minh C cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Khánh L cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh L và chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét. Buộc anh L phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và Trích lục kết hôn giữa anh Phạm Văn L và chị Lê Thị T, xác định được quan hệ hôn nhân giữa anh L, chị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh L thấy rằng: Chị T thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đồng ý ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu của anh L.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và giấy khai sinh của cháu C và cháu L, đủ cơ sở xác định anh L, chị T có hai con chung là Phạm Minh C, sinh ngày 03/6/2017 và Phạm Khánh L, sinh ngày 17/6/2021. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh L và chị T đều công nhận vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, anh L là người nuôi con, các con được chăm sóc học hành đầy đủ. Theo chính quyền địa phương xác nhận trong thời gian anh L chăm sóc các con, chính quyền địa phương không nhận được phản ánh gì liên quan đến việc anh L chăm sóc nuôi dưỡng các con. Tại phiên tòa chị T thừa nhận trong thời gian anh L nuôi con, chị không đóng góp nuôi con với anh L, việc chị vay nợ tiền bị nhắn tin đòi nợ là đúng, hiện nay chị còn nợ tiền mua xe. Nếu giao con cho chị T nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của con, vì theo nguyện vọng của cháu Phạm Minh C xin được cùng với em L ở với bố. Việc anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Hiện nay cháu Phạm Khánh L đã trên 36 tháng tuổi, để đảm bảo quyền lợi của các con và không làm xáo trộn cuộc sống của con, chấp nhận yêu cầu của anh L về việc xin được nuôi hai con và tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với thực tế và phù hợp với pháp luật.

[3]. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Việc tuân theo pháp luật đại diện Viện kiểm sát phát biểu là có căn cứ. Về đề nghị giao con cho anh L, chị T mỗi người nuôi một con là chưa phù hợp với nguyện vọng của cháu C và thực tế, chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Căn cứ váo các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 273 và 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Văn L.

*** Về hôn nhân:** Anh Phạm Văn L được ly hôn chị Lê Thị T.

*** Về con chung:** Giao hai cháu Phạm Minh C, sinh ngày 03/6/2017 và Phạm Khánh L, sinh ngày 17/6/2021 cho anh Phạm Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự nguyện của anh L về việc không yêu cầu chị Lê Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

*** Về án phí:** Anh Phạm Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0004355 ngày 25/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Chấp nhận anh L đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt anh Phạm Văn L và chị Lê Thị T. Anh L và chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/8/2024.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện NL;
- Cơ quan THA DS huyện NgọcLặc;
- UBND xã MT, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia;
- Lưu hồ sơ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phùng Giáo, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh